

Bản án số: 106 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2019

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Lê Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa : Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 04, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 14D (nay là tổ 75), phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị kết hôn với Anh Trần Thanh T vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng số 09 quyển số 03, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung tại nhà cha mẹ Anh Trần Thanh T địa chỉ tổ 14D (nay là tổ 75), phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Anh Trần Thanh T rượu chè, cờ bạc, chị đã tha thứ cho Anh Trần Thanh T nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy các con nhưng Anh Trần Thanh T vẫn chứng nào tật nấy. Đến năm 2018 chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc nên chị dắt hai con nhỏ về nhà ba mẹ ruột của chị để sinh sống. Nay chị xác định chị không còn thương yêu Anh Trần Thanh T, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Trần Thanh T.

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung Trần Văn Hiếu, sinh

ngày: 23/7/2010 và con Trần Văn Trung, sinh ngày: 30/5/2012. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nhận nuôi hai con cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu Anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị xác nhận không có nợ chung.

* Đối với Anh Trần Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết và cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Anh Trần Thanh T nhưng Anh Trần Thanh T cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: + Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th, xử cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn Anh Trần Thanh T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Văn Hiếu, sinh ngày: 23/7/2010; con Trần Văn Trung, sinh ngày: 30/5/2012 cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Anh Trần Thanh T nhưng Anh Trần Thanh T vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Anh Trần Thanh T.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Thanh Tùng kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng số 09 quyển số 03, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Chị Nguyễn Thị Th khai rằng: Chị không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Anh Trần Thanh T, vì trong quá trình chung sống không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung hoàn toàn không hạnh phúc. Hiện tại chị đã dắt hai con về nhà cha mẹ ruột của chị để sinh sống. Nguyên nhân là do Anh Trần Thanh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, chị

đã nhiều lần khuyên bảo nhưng Anh Trần Thanh T không thay đổi. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Trần Thanh T.

Đối với bị đơn Anh Trần Thanh T đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng anh không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ Anh Trần Thanh T không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ biên bản xác minh vào ngày 26 tháng 3 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Thực tế vợ chồng Chị Nguyễn Thị Th và Anh Trần Thanh T có mâu thuẫn từ năm 2017, 2018, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, Chị Nguyễn Thị Th dắt 02 con về nhà mẹ ruột sinh sống tại địa chỉ: Tổ 04, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng còn Anh Trần Thanh T sống tại nhà cha mẹ Anh Trần Thanh T tại địa chỉ: Tổ 14D (nay là tổ 75), phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

HĐXX xét thấy: Anh Trần Thanh T không có thiện chí hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, không có động thái gì để khuyên bảo dẫn dắt 03 mẹ con Chị Nguyễn Thị Th về chung sống cùng gia đình anh. Còn Chị Nguyễn Thị Th khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Th, xử cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với Anh Trần Thanh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Th xác nhận vợ chồng có 02 con chung Trần Văn Hiếu, sinh ngày: 23/7/2010 và con Trần Văn Trung, sinh ngày: 30/5/2012. Ly hôn, Chị Nguyễn Thị Th có nguyện vọng được trực tiếp nhận nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của Chị Nguyễn Thị Th thì thấy: Hiện tại 02 con đang được Chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, cháu Trần Văn Hiếu có nguyện vọng được sống với mẹ, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi 02 con. Để không làm xáo trộn cuộc sống của các con, cần căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao 02 con cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th, xử cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn Anh Trần Thanh T Và giao 02 con chung tên Trần Văn Hiếu, sinh ngày: 23/7/2010; con Trần Văn Trung, sinh ngày: 30/5/2012 cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Thị Th phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Trần Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Trần Văn Hiếu, sinh ngày: 23/7/2010 và con Trần Văn Trung, sinh ngày: 30/5/2012 cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành. Anh Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Thị Th phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thuận đã nộp theo biên lai thu số 5512 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

5. Báo cho Chị Nguyễn Thị Th biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Anh Trần Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Minh,
Liên Chiểu, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

